TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**75**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh ***Hồ Đăng T***, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp KB, xã HT, huyệnVL, tỉnh V L
- Chị ***Đặng Thị Diệp U***, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp 2A, xã N, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21 tháng 4 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: không có

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh ***Hồ Đăng T*** và chị ***Đặng Thị Diệp U***.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Hồ Đăng T và Chị Đặng Thị Diệp U phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008912 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã N,TPBT,tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

86/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp:

II. Những người tham gia phiên họp

Người yêu cầu:

- Anh ***Hồ Đăng T***, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp Hiếu Kinh B, xã Hiếu Thành, huyệnVũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- Chị ***Đặng Thị Diệp U***, sinh năm 1993. Nơi cư trú 203B ấp 2A, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, pQU tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Chị U trình bày:**

Chị và anh T kết hôn năm 2019 hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và về kinh tế. Hai vợ chồng và hai bên có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa chúng tôi không còn nên tôi yêu cầu tòa án công nhận cho chúng tôi thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

**** Anh T trình bày:***

Tôi thống nhất với lời trình bày của chị U về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn cũng như những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc, đến tháng 02/2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngU nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai vợ chồng không co1` tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không, nên tôi yêu cầu tòa án công nhận cho chúng tôi thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Thẩm phán trủ trì phiên họp phân tích, động viên để anh T chị U suy nghĩ lại và

hàn gắn tình cảm vợ chồng để quay về đoàn tụ với nhau, cùng lo hạnh phúc gia đình. Nhưng cả hai đều cương quyết ly hôn với nhau vì cho rằng tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn lại với nhau.

* Sau khi hòa giải, động viên anh chị vẫn giữ ngU quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, hòa giải đoàn tụ không thành.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

1. Về hôn nhân: Anh Hồ Đăng T và chị Đặng Thị Diệp U thuận tình ly hôn

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Hồ Đăng T và Chị Đặng Thị Diệp U phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có.

Phiên họp kết thúc vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2020.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 4 năm 2020

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2020

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hồ Đăng T và chị Đặng Thị Diệp U.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Hồ Đăng T và Chị Đặng Thị Diệp U phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008912 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày 08/162006.

Anh Ba được tiếp tục nuôi cháu Thắng. Ghi nhận việc anh Ba không yêu cầu chị Oanh cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đếm thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp đưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Ba và chị Oanh phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008489 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. An Ba và chị Oanh đã nộp đủ lệ phí.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gởi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bắt đầu tiến hành phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019

I. Những người tiến hành tố tụng:
Thẩm phán - chủ trì phiên họp và hòa giải: Ông Nguyễn Duy Phong
Thư ký ghi biên bản: Ông Mai Chiến Trực

II. Những người tham gia phiêp họp và hòa giải:

Người yêu cầu: 1. ***Anh Nguyễn Hoàng Anh,*** sinh năm 1981; nơi cư trú: 02C ấp 2B, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Chị Ngô Thị Hậu; sinh năm 1982; nơi cư trú: 430D2 tổ 14, khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Anh Hoàng Anh trình bày:** Anh chị kết hôn vào năm 2005, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, khoảng năm 2006 thì mâu thuẫn phát sinh ngU nhân là do bất đồng quan điểm về kinh tế. Hai bên không có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Anh chị ly thân đến nay khoảng 03 năm. Tình cảm của anh đối với chị không còn. Nay anh cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hạo Nam, sinh ngày 11/7/2005 và Nguyễn Hoàng Như Ngọc, sinh 05/12/2015. Anh Hoàng Anh xin được nuôi con cháu Nam và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh đồng ý để chị Hậu nuôi cháu Ngọc anh không cấp dưỡng

Tài sản chung: không có

Nợ chung: anh Hoàng Anh khai không có

*** Chị Hậu trình bày:** chị thừa nhận lời trình bày của anh Hoàng Anh về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh ngU nhân là do bất đồng quan điểm về kinh tế. Hai vợ chồng không có bàn bạc tìm hướng giải quyết nhưng không được. Anh chị ly thân đến nay đã 03 năm. Tình cảm của chị đối với anh không còn. Nay chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hạo Nam, sinh ngày 11/7/2005 và Nguyễn Hoàng Như Ngọc, sinh 05/12/2015. Chị Hậu xin được nuôi con cháu Ngọc và không yêu cầu cấp dưỡng. Chị đồng ý để anh Hoàng Anh nuôi cháu Nam, chị không cấp dưỡng

Tài sản chung: không có

Nợ chung: chị Hậu khai không có

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ

THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Về hôn nhân: Anh Hoàng Anh và chị Hậu thuận tình xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hạo Nam, sinh ngày 11/7/2005 và Nguyễn Hoàng Như Ngọc, sinh 05/12/2015. Anh Hoàng Anh nuôi con cháu Nam và chị Hậu nuôi cháu Ngọc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con cũng như việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có

Phiên họp kết thúc vào lúc 09 giờ 50 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2019.

CÁC ĐƯƠNG SỰ	THƯ KÝ TÒA ÁN	THẨM PHÁN
THAM GIA PHIÊN HỌP	GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hạo Nam, sinh ngày 11/7/2005 và Nguyễn Hoàng Như Ngọc, sinh 05/12/2015. Anh Hoàng Anh nuôi con cháu Nam và chị Hậu nuôi cháu Ngọc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con cũng như việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm được là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005124 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp xong lệ phí.